### ĐÁP ÁN VĂN 12 - HK II (1920)

### I. ĐỌC - HIỂU

***Câu 1***: 0,5đ

- Biện pháp tu từ cú pháp: liệt kê (cuộc chiến khốc liệt, với những xung đột, vất vả, đua tranh vô hình với xã hội, gánh nặng của chính bản thân...) : 0,25đ

- Tác dụng: tạo giọng điệu mang tính suy tư, chiêm nghiệm; chỉ ra và nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con người phải đối đầu hàng ngày.

***Câu 2***:  0,5đ

Bạn chẳng thể làm được gì đâu, những điều bất trắc và vất vả không như ý này vốn đã là một phần chẳng thể gạt bỏ của cuộc sống.

Câu này có thể hiểu là: - Những bất trắc vất vả dù không muốn nhưng nó vẫn có thể xảy đến với cuộc sống hàng ngày của chúng ta.0,25đ

- Hãy đón nhận một cách bình tĩnh, nhẹ nhàng vì ta có đau khổ hay cố trốn chạy cũng vô ích.0,25đ

***Câu 3***: Để xoa dịu những tâm hồn đang mệt nhoài, chúng ta cần:

- Tập sống lạc quan, yêu đời; rèn bản lĩnh, sức chịu đựng để đón nhận mọi thử thách.0,5đ

- Cần có sự quan tâm, san sẻ gánh nặng; tình yêu thương để xoa dịu những nỗi nhọc nhằn.0,5đ

***Câu 4***: Học sinh có thể đưa ra ý kiến riêng của mình là đồng tình hay không đồng tình, đồng thời đưa ra luận điểm chứng minh cho ý kiến của mình 1,0đ

Ví dụ:

- Đồng tình: Cuộc sống hiện đại luôn đầy những khó khăn thử thách và khi sống trong nó, con người buộc phải chấp nhận những mặt tiêu cực và xấu xí mà cuộc sống ấy mang lại.

- Không đồng tình: Quan niệm trên còn thiên về cái nhìn bi quan, phiến diện vì cho rằng con người chỉ thụ động hút về mình những tiêu cực, xấu xí trong khi hàng ngày vẫn có những điều tốt đẹp đến với mỗi người.

- Đồng tình một phần: dung hòa hai ý trên.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:** *2,0đ*

**a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn : 0,25đ**

-   Học sinh có thể trình bày đoạn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. Đầu đoạn viết lùi vào, chữ đầu đoạn viết hoa, có dấu chấm hết đoạn; tránh nhầm sang trình bày hình thức bài văn.

Đảm bảo dung lượng đoạn văn: 200 chữ - hoặc có thể hơn (khoảng 1 trang giấy thi).

**b. Đoạn văn lập luận chặt chẽ, có mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn**.

**c. Triển khai các vấn đề cần nghị luận rõ ràng:**

- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí luận và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.

- Trình bày quan điểm cá nhân với lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, không đi ngược lại những giá trị đạo đức và nhân văn cao đẹp

- Giải thích ý nghĩa câu "Bình tĩnh sống": 0,25đ

* Là một thái độ sống chừng mực; biết tiết chế nhịp điệu trong mọi suy nghĩ, hành động; bình tĩnh sống là cảm nhận mọi thứ xung quanh một cách từ tốn, chín chắn; bình tĩnh sống là cảm nhận sâu sắc ý nghĩa, giá trị sống của bản thân; bình tĩnh sống là không hồ đồ, chạy theo tư duy đám đông, tát nước theo mưa.
* Cần phân biệt “bình tĩnh” với sự chậm chạp, ù lì, lười biếng, thụ động.

- Bàn luận: **1,0đ**

+ Nêu ý nghĩa: Lối sống bình tĩnh giúp ta nhận ra giá trị đích thực của cuộc sống; việc suy nghĩ chín chắn sẽ giúp tránh những sai lầm không đáng có; mở ra những khoảng thời gian để phấn đấu hoàn thành mục tiêu...

+ Phê phán: Những con người sống hấp tấp,vội vàng; dễ nản lòng dù vẫn còn có thể tìm ra hướng khắc phục; những người quá tự tin vào bản thân đến độ hành động mà không cần suy nghĩ, đắn đo; những con người lười nhác, ỷ lại; cố tình sống chậm chạp, giả vờ “bình tĩnh” để chờ thời, dựa hơi người khác...

- Bài học thực tế: Cố gắng duy trì sự bình tĩnh trong mọi trường hợp; rèn luyện lối sống ấy từ những việc nhỏ nhất; sau mỗi thành công hay thất bại đừng vội vui mừng hay thất vọng mà phải nhìn vào kết quả để rút ra bài học.…

**d.Chính tả, dùng từ, đặt câu :** (0,25đ )

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.

**e. Sáng tạo** ( 0,25đ )

Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.

**Câu 2**  *(5,0 đ)*

**\* Yêu cầu về kĩ năng:** *(0.5 đ)*

– Biết cách làm bài văn nghị luận:Phân tích để chứng minh một ý kiến trong tác phẩm văn học..

– Kết cấu chặt chẽ, hành văn trôi chảy, lưu loát; không mắc lỗi về chính tả, lỗi dùng từ,ngữ pháp…

**\* Yêu cầu về kiến thức**:

**A.MỞ BÀI:** *(0.5 đ)*

– Giới thiệu tác giả, tác phẩm

– Giới thiệu luận đề

**B.THÂN BÀI:**

**1. Giới thiệu chung**: *(0.5 đ)*

– Đây là nạn nhân của nạn đói. Người đàn bà không tên thể hiện ý đồ nghệ thuật của tác giả: tố cáo tội ác man rợ, tàn bạo của thực dân Pháp, phát xít Nhật đã cướp đi mạng sống, tên tuổi của nhiều người dân Việt Nam lúc bấy giờ; thể hiện sự cảm thông, thương xót đối với những người dân mất nước đang bị đẩy vào con đường cùng bế tắc,...

**2. Phân tích,chứng minh:** *(3.0 đ)*

-Xây dựng nhân vật người vợ nhặt, Kim Lân muốn phơi bày nạn đói. Chỉ một thời gian ngắn giữa hai lần gặp, thị đã biến đổi đến mức Tràng không nhận ra. Cái đói không chỉ thay đổi ngoại hình con người mà còn làm cho người phụ nữ quên đi sĩ diện, quên đi lòng tự trọng; vì miếng ăn mà sẵn sàng theo không người đàn ông. Tuy nhiên, sâu thẳm trong con người này vẫn khát khao một mái ấm,...

* + Thị không phải là người xấu. Nhà văn đã phát hiện những phẩm chất tốt đẹp của người vợ nhặt kể từ khi theo Tràng:
		- Ngay trên đường về nhà, người phụ nữ trước đó còn cong cớn, sưng sỉa, giờ đã trở nên rón rén, e thẹn, ngượng nghịu.
		- Về đến nhà Tràng, thị khép nép, chỉ dám ngồi mớm ở mép giường.
		- Đến sáng hôm sau, thị đã hoàn toàn thay đổi, là người con dâu, người vợ đảm đang hiền hậu đúng mực, không còn chao chát, chỏng lỏn nữa,...
	+ Chính người đàn bà này đã thắp sáng lên niềm vui, niềm hạnh phúc trong căn nhà nghèo khổ của mẹ con Tràng, và hướng mọi người nghĩ đến Cách mạng bằng chuyện kể về Việt Minh phá kho thóc Nhật, chia cho người đói,...

**3. Nhận xét, đánh giá:** *(0.5 đ)*

* + Xây dựng tình huống truyện độc đáo: "nhặt" vợ giữa lúc đói khát nhất, khi cái chết đang cận kề.
	+ Nhân vật được khắc họa sinh động, đối thoại hấp dẫn, ấn tượng, thể hiện tâm lí tinh tế,...
* Qua việc xây dựng nhân vật của nhà văn Kim Lân, ta cảm nhận được số phận, phẩm chất, khát khao của người vợ nhặt.
* Nhân vật người vợ nhặt góp phần tô đậm giá trị hiện thực (bức tranh thảm đạm của ngày đói) và giá trị nhân đạo (niềm tin vào con người, tin vào tương lai tươi sáng, khát khao tổ ấm gia đình và thương yêu, đùm bọc lẫn nhau) của tác phẩm,...

**III.KẾT BÀI:**

– Giá trị của nhân vật và vị trí của tác giả.

– Bài học thực tiễn.